

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

Số 15 - HD/BTCTU

Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh	
Số:	424
Ngày:	22/10/2024
Chức vụ:	

Ký: Ông Nguyễn Phú Trọng

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung thực hiện Kế hoạch số 377-KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 35*); Hướng dẫn số 27 -HD/BTCTW ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là *Hướng dẫn số 27*); Kế hoạch số 377-KH/TU ngày 07 tháng 08 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 377*).

Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn về công tác nhân sự và quy trình chuẩn bị tổ chức đại hội và cấp ủy tại đại hội đảng bộ cơ sở và đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

1. Tổ chức hội nghị quán triệt văn bản cấp trên

1.1 Nội dung

Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở tổ chức hội nghị cán bộ để quán triệt về thực hiện Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị và các phụ lục kèm theo; Quy chế bầu cử trong Đảng; Hướng dẫn số 27 của Ban Tổ chức Trung ương và Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy và các văn bản có liên quan đến việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030.

1.2 Thành phần cán bộ dự hội nghị

- Đối với quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức: Các đồng chí là cấp ủy viên; chủ tịch, các phó chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, các huyện; chủ tịch, các phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; trưởng phòng, ban và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham

Ký các đảng ủy và các BT chi bộ
23/10/24

mưu, giúp việc và ủy viên ủy ban kiểm tra quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức; trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư đảng bộ, chi bộ cơ sở; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, thị trấn; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, xã, thị trấn.

- Đối với đảng bộ cấp trên cơ sở:

+ Đảng bộ có chính quyền cùng cấp: Các đồng chí đảng ủy viên, tập thể lãnh đạo đơn vị; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên cơ sở; cấp trưởng các đơn vị trực thuộc; bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

+ Đảng bộ không có chính quyền cùng cấp: Các đồng chí đảng ủy viên, bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên cơ sở.

+ Đảng bộ các tổng công ty, công ty: Các đồng chí đảng ủy viên; chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc, phó tổng giám đốc tổng công ty (công ty); cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy, cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên cơ sở; bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở; giám đốc các công ty thành viên, cán bộ là đảng viên chuyên trách công tác Đảng.

Căn cứ vào tình hình, điều kiện và yêu cầu của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy quận, huyện, thành phố Thủ Đức, đảng ủy cấp trên cơ sở có thể mở rộng thành phần tham dự hội nghị theo quy định nêu trên.

1.3. Thời gian quán triệt

Tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian 1/2 ngày và chậm nhất hoàn thành trong tháng 10/2024.

1.4. Hình thức tổ chức hội nghị

Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở tổ chức hội nghị quán triệt trực tiếp hoặc có thể trực tuyến phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác với nội dung phù hợp.

II. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Thành lập tiểu ban nhân sự

- Các quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 04 đến 07 đồng chí. Căn cứ theo số lượng ủy viên ban thường vụ hiện có để thành lập tiểu ban nhân sự với cơ cấu gồm các đồng chí sau đây: bí thư cấp ủy, các phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban tổ chức cấp ủy (trường hợp khuyết một trong số chức danh trên thì thay bằng ủy viên ban thường vụ khác). Đồng chí bí thư cấp ủy (nếu khuyết chức danh bí thư thì đồng chí phó bí thư) làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự Thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Thành phố xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự, xác định số lượng thành viên cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ. Trường hợp đặc biệt, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để có chỉ đạo cụ thể.

- Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự:

+ Xây dựng đề án nhân sự; xây dựng kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; xây dựng đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XII và Kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2025-2030; chuẩn bị phương án nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, các huyện, lãnh đạo ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; đồng thời, xây dựng tờ trình về công tác nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025-2030, trình ban thường vụ, ban chấp hành và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội đảng bộ cấp mình.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có).

Đối với đảng ủy cơ sở, không thành lập tiểu ban nhân sự, công tác chuẩn bị nhân sự do ban thường vụ đảng ủy trực tiếp thực hiện trình ban chấp hành đảng bộ; đảng ủy cơ sở không có ban thường vụ đảng ủy thì cấp ủy có trách nhiệm chuẩn bị.

2. Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 – 2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, Thành ủy và các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và định hướng cho những năm tiếp theo. Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy các cấp.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, ban thường vụ thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy, ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030 và những năm tiếp theo. Đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt cần xem xét cụ thể theo hướng:

- Nhân sự dự kiến giới thiệu làm chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, các huyện, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, thị trấn; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nhiệm kỳ 2026 – 2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt ở quận, huyện, thành phố Thủ Đức¹ ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần chọn nhân sự đã từng giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự chưa kinh qua chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo

¹ Bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, các huyện; chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện.

đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; (ii) Báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) xem xét.

- Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị; thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (khách quan, chủ quan) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (nếu có),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 2 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (ii) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Lưu ý: Trường hợp nhân sự giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp².

- Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025 – 2030 được quy định tại Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị theo Công văn số 1474-CV/BTCTW ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ban Tổ chức Trung ương.

² Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn D, Trưởng phòng Quản lý đô thị được bổ nhiệm trước thời gian tổ chức Đại hội 6 tháng; đồng chí Trưởng phòng Quản lý đô thị có cơ cấu cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2025 – 2030, nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu.

Đối với cấp ủy viên quận, huyện, thành phố Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên; cán bộ trúng cử cấp ủy có trình độ trung cấp lý luận chính trị cần được cử đi học cao cấp lý luận chính trị sau đại hội; các đồng chí ủy viên ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức, các đồng chí phó chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, các huyện; các đồng chí phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

Đối với chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân xã, thị trấn, chủ tịch ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

Về sức khỏe: Các đồng chí được giới thiệu để bầu vào cấp ủy cơ sở, cấp trên cơ sở phải được cơ quan có thẩm quyền kết luận có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao (*cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và cấp ủy thành phố Thủ Đức, quận, huyện, cấp trên cơ sở do Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ Thành phố kết luận; cán bộ diện thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở quản lý do bệnh viện quận, huyện, thành phố Thủ Đức trở lên kết luận, thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*).

2. Độ tuổi cấp ủy viên

2.1. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy, trong đó:

- Nhân sự tái cử cấp ủy, thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức³.

- Trường hợp cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ, người hoạt động không chuyên trách tham gia cấp ủy thì độ tuổi không quá 70 đối với nam và 65 đối với nữ, trường hợp đặc biệt do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

- Độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

³ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021-2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

2.2. Việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định⁴.

2.3. Về cơ cấu 03 độ tuổi:

- Đối với cấp ủy quận, huyện, thành phố Thủ Đức, cấp trên cơ sở phân đấu:

. Dưới 42 tuổi từ 10 % trở lên.

. Từ 42 đến 52 tuổi từ 40 đến 50%.

. Trên 52 tuổi % còn lại

- Đối với ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức phân đấu:

. Dưới 42 tuổi : từ 1 đồng chí trở lên.

. Từ 42 đến 52 tuổi : từ 4 đến không quá 7 đồng chí.

. Trên 52 tuổi : từ 4 đến không quá 7 đồng chí.

- Đối với cấp ủy cơ sở phân đấu:

. Dưới 40 tuổi từ 10 % trở lên.

. Từ 40 đến 50 tuổi từ 40 đến 50%.

. Trên 50 tuổi % còn lại

- Cơ cấu 3 độ tuổi trong ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở các loại hình cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, công ty liên doanh, công ty có vốn đầu tư nước ngoài,... tùy theo tình hình thực tế của đơn vị có sự vận dụng cơ cấu 3 độ tuổi trong ban thường vụ cấp ủy cho phù hợp.

⁴ Thực hiện theo Công văn số 745/HITQ/CT-ITT, ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch, quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

3. Định hướng cơ cấu ứng cử cấp ủy⁵

- Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở thực hiện cơ cấu cấp ủy cơ bản như nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cập nhật theo tinh thần Chỉ thị số 35, Hướng dẫn số 27 và vận dụng cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, phê duyệt cơ cấu nhân sự theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức quan tâm chỉ đạo việc giới thiệu đồng chí trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn tham gia ban thường vụ đảng ủy phường, xã, thị trấn nhiệm kỳ 2025 - 2030 *đối với những nơi có đủ điều kiện* theo tinh thần tại Công văn số 2673-CV/ĐUCA ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Đảng ủy Công an Trung ương về cơ cấu trưởng công an cấp xã tham gia ban thường vụ đảng ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Công văn số 2817-CV/ĐU ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Đảng ủy Quân Khu 7 về phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo cơ cấu đồng chí chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn tham gia đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy phường, xã, thị trấn nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Đối với những địa phương có bộ đội biên phòng có thể cơ cấu bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Việc tham gia cấp ủy cấp xã, cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các đồng chí đồn trưởng hoặc chính trị viên đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Riêng đối với cấp ủy cơ sở loại hình doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty liên doanh, công ty có vốn đầu tư nước ngoài... tùy theo tình hình cụ thể của đơn vị có sự vận dụng cơ cấu cấp ủy cho phù hợp.

- Khi báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về nhân sự cấp ủy khóa mới, các quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức, đảng ủy cấp trên cơ sở cần phân tích rõ chỉ tiêu về cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ công tác ở các lĩnh vực, địa bàn có vị trí quan trọng.

- Đối với các đảng bộ trong quá trình chuẩn bị nhân sự cấp ủy chưa đạt tỉ lệ đổi mới không dưới 1/3 cấp ủy so với đầu nhiệm kỳ 2020-2025, thì việc lựa chọn

⁵ Cấp ủy chuẩn bị nhân sự ứng cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 cần có số dư từ 10% đến 15%.

cấp ủy viên tái cử trước hết phải căn cứ vào trình độ, năng lực, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, nhu cầu bố trí cấp ủy và phiếu tín nhiệm của cán bộ.

- Đối với những nơi thí điểm thực hiện mô hình trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, thì ngoài cơ cấu 01 đồng chí cấp trưởng tham gia ban thường vụ có thể xem xét, cơ cấu 01 đồng chí cấp phó tham gia cấp ủy cùng cấp.

4. Về số lượng cấp ủy

Đối với quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở căn cứ khung số lượng cấp ủy nêu tại *Phụ lục 1 (kèm theo)* để thực hiện; đồng thời, căn cứ Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, khóa XIII và Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy, ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở cụ thể hóa số lượng cấp ủy đối với các cơ sở đảng trực thuộc theo quy định.

5. Về số lượng phó bí thư cấp ủy

Số lượng phó bí thư quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở thực hiện theo Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy; số lượng phó bí thư cấp ủy trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong Công an nhân dân.

6. Trình tự thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy và số dư

- Về trình tự: thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy: thực hiện theo Phụ lục 2, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

- Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031:

+ Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

+ Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 – 2030:

Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước nêu tại Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về phân cấp

quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 1761-QĐ/TU ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.⁶

Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy.⁷

- Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới:

Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị và Quy định số 1761-QĐ/TU ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

Đảng bộ phường thuộc diện phải sáp nhập theo quy định nhưng đến thời điểm đại hội đảng bộ chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền, thì ban thường vụ quận ủy xem xét, quyết định việc tổ chức đại hội đảng bộ với 3 nội dung; đồng thời, sau khi sáp nhập phải khẩn trương chỉ đạo việc kiện toàn nhân sự cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 - 5 ủy viên: số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

- Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự:

Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người.⁸

⁶ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ huyện C nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn A giữ chức Trưởng phòng; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy huyện C khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2026-2031 (chức vụ cao hơn), thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (5 bước) theo Quy định số 1761-QĐ/TU ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

⁷ Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ huyện D nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn E, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021 giữ chức Trưởng Ban Dân vận huyện ủy; nếu Ban Thường vụ Huyện ủy huyện D khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2026-2031, thì phải thực hiện quy trình tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Kế hoạch số 377

⁸ Ví dụ: Đảng bộ tỉnh X có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 51 người, số cấp ủy viên tái cử là 30 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 21 người; Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại

Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định⁹.

7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới; thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phụ trách đơn vị và ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

8. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ, theo phương châm: quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy

bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 51 người), thì sẽ có 36,3 người được lựa chọn theo quy định; thì ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 36 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 29,4%) hoặc phương án 37 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 31,4%).

⁹ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 31 người trong danh sách 31 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 25 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 06 người theo quy định); thì hội nghị tiếp tục đưa 09 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 06 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

- Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ, trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài....

- Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị.

- Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần:

Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng (*công an, thanh tra và các cơ quan liên quan,...*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy (*ủy ban kiểm tra cấp ủy*) nhiệm kỳ 2025-2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất giới thiệu nhân sự.

- Cấp ủy các cấp cần chủ động rà soát, không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị số 35, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo tinh thần Chỉ thị số 35, Kế hoạch số 377 và các quy định của pháp luật liên quan.

- Khuyến khích thực hiện bí thư phường, xã, thị trấn và các chức danh khác không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy không là người địa phương. Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp ủy ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

- Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu hội đồng nhân dân, thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế không là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới, thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35 (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy*). Đối với những phường có đề án sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, thì dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Trường hợp đặc biệt cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, do cấp ủy có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

- Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự, nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp xã và tương đương, 30 ngày làm việc đối với cấp huyện và tương đương; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

9. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

- Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phần II, Phụ lục 4, Kế hoạch số 377. Trong đó, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

- Nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền*), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống¹⁰, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58- QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01- HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 **ít nhất trước 35 ngày** làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (được tính từ thời điểm Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhận được tờ trình, hồ sơ theo đường bưu điện); trong đó lưu ý:

+ Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 -2031.

+ Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản "mềm" danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (*theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo*) được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (USB hoặc đĩa CD) bảo mật theo quy định.

10. Về chế độ, chính sách liên quan đến cán bộ không đủ tuổi tái cử tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ về Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện. Cán bộ do ảnh hưởng bởi việc sáp nhập, sắp xếp các đơn vị hành chính thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế để thực hiện. Khi có Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, cơ quan, đơn vị cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh để đảm bảo tốt nhất chế độ, chính sách cho cán bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chỉ thị số 35, Hướng dẫn số 27, Kế hoạch số 377 và Hướng dẫn này, Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy tiến hành các công việc sau:

¹⁰ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận

- Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn quy trình¹¹, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới.

- Báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) về phương án nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỉ lệ đổi mới cấp ủy; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; dự kiến nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư, thì báo cáo cả danh sách có số dư để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến. *(đính kèm mẫu phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 – 2030)*

- Hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình qua Ban Tổ chức Thành ủy để phối hợp với Văn phòng Thành ủy sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Thành ủy để xem xét, hướng dẫn. *ph*

Nơi nhận

- Ban Tổ chức Trung ương, } để
- Ban Thường vụ Thành ủy, } báo cáo
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy,
- Lãnh đạo thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở,
- Lưu Ban Tổ chức Thành ủy MP (QHSN).

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Huỳnh Cách Mạng

¹¹ Đối với quy trình nhân sự tại đảng bộ cơ sở trực thuộc quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy do ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy trên cơ sở Phụ lục 4, Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về thành phần, số bước thực hiện quy trình cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng tổ chức cơ sở Đảng, đảm bảo quy định của Đảng về công tác cán bộ hiện hành.

PHỤ LỤC 1

SỐ LƯỢNG CẤP ỦY TẠI QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, THÀNH ỦY THỦ ĐỨC VÀ ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN CƠ SỞ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY

NHIỆM KỲ 2025-2030

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 15-HD/BTCTU, ngày 04/10/2024
của Ban Tổ chức Thành ủy)

STT	Cấp ủy trực thuộc Thành ủy	Số lượng	
		Ủy viên Ban Thường vụ	Cấp ủy viên
1.	Đảng bộ thành phố Thủ Đức	15	45
2.	Đảng bộ Quận 1	13	43
3.	Đảng bộ Quận 3	13	43
4.	Đảng bộ Quận 4	13	41
5.	Đảng bộ Quận 5	13	43
6.	Đảng bộ Quận 6	13	43
7.	Đảng bộ Quận 7	13	43
8.	Đảng bộ Quận 8	13	43
9.	Đảng bộ Quận 10	13	43
10.	Đảng bộ Quận 11	13	43
11.	Đảng bộ Quận 12	13	43
12.	Đảng bộ Quận Tân Bình	13	43
13.	Đảng bộ Quận Tân Phú	13	43
14.	Đảng bộ Quận Bình Tân	13	43
15.	Đảng bộ Quận Bình Thạnh	13	43
16.	Đảng bộ Quận Phú Nhuận	13	43
17.	Đảng bộ Quận Gò Vấp	13	43
18.	Đảng bộ Huyện Hóc Môn	13	43
19.	Đảng bộ Huyện Nhà Bè	13	41
20.	Đảng bộ Huyện Bình Chánh	13	43
21.	Đảng bộ Huyện Cần Giờ	13	41
22.	Đảng bộ Huyện Củ Chi	13	43
23.	Đảng bộ Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải sài Gòn - TNHH MTV	7	23
24.	Đảng bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV	7	23
25.	Đảng bộ Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố	7	23

STT	Cấp ủy trực thuộc Thành ủy	Số lượng	
		Ủy viên Ban Thường vụ	Cấp ủy viên
26.	Đảng bộ Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	7	23
27.	Đảng bộ Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố	7	25
28.	Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	9	27
29.	Đảng bộ Khối Đại học, Cao đẳng Thành phố	9	27
30.	Đảng bộ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	7	25
31.	Đảng bộ Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố	9	29
32.	Đảng bộ Công an Thành phố	9	27
33.	Đảng bộ Quân sự Thành phố	6	19
34.	Đảng bộ Bộ đội Biên phòng Thành phố	5	17
35.	Đảng bộ Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	7	23
36.	Đảng bộ Bưu điện Thành phố	7	21
37.	Đảng bộ Viễn thông Thành phố	7	23
38.	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Thành phố	7	21
39.	Đảng bộ Cục Hải quan Thành phố	7	23
40.	Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh	9	27
41.	Đảng bộ Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố	7	23
42.	Đảng bộ Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố	7	21
43.	Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực Thành phố	7	21
44.	Đảng bộ Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV	7	23

Ghi chú: Đối với các Đảng bộ thực hiện việc sắp xếp theo Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy sẽ có hướng dẫn sau (Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo; Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Đảng bộ Sở Giao thông vận tải; Đảng bộ Sở Y tế; Đảng bộ Khối cơ sở Bộ Y tế; Đảng bộ Khối cơ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đảng bộ Khối Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Đảng bộ Khối Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 15-HD/BCTU, ngày 04/10/2024 của Ban Tổ chức Thành ủy)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
...., ngày tháng năm 2025

...., ngày tháng năm 2025

THAM GIA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
VÀ ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN CƠ SỞ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY NHIỆM KỲ 2025 – 2030

1

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Cột (3): Ghi ngày sinh theo định dạng ngày/tháng/năm.

- Cột (3): Ghi ngày sinh theo định dạng ngày/tháng/năm.
- Cột (10): Ghi ngày kết nạp đảng theo định dạng ngày/tháng/năm.
- Cột (11): Ghi tất cả các bằng cấp đào tạo (từ cao đẳng trở lên, không bao gồm chứng chỉ bồi dưỡng), học hàm, học vị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ví dụ: Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lâm Nghiệp- Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân Luật, Cao đẳng Kiểm sát...
- Cột (13): Ghi dự kiến chức vụ sẽ phân công đảm nhiệm sau Đại hội theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 trình cấp có thẩm quyền.
- Cột (14): Ghi số phiếu trên tổng số đại biểu được triệu tập và tỷ lệ % tương ứng (làm tròn 1 chữ số)
- Cột (15), (16), (17), (18): Ghi số phiếu giới thiệu trên tổng số có mặt và trên tổng số đại biểu triệu tập; tỷ lệ % tương ứng (làm tròn 1 chữ số)
- Cột (19): Ghi nội dung liên quan khác đến nhân sự (nếu có).

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số ...-HD/BTCTU, ngày .../9/2024 của Ban Tổ chức Thành ủy)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm 2025

...., ngày tháng năm 2025

MẬT

VÀ ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN CƠ SỞ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY NHIỆM KỲ 2025 – 2030

T/M BAN THƯỜNG VỤ

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số ...-HD/BTCTU, ngày .../9/2024 của Ban Tổ chức Thành ủy)

ĐẢNG BỘ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
...., ngày tháng năm 2025

BÀU GIỮ CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ (QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY, THÀNH ỦY THỦ ĐỨC VÀ ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN CƠ SỞ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY) NHIỆM KỲ 2025 – 2030; CHỦ TỊCH HĐND/UBND, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND/UBND QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC NHIỆM KỲ 2026 – 2031

[illegible]

T/M BAN THƯỜNG VỤ

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 15 - HD/BTCTU, ngày 04/10/2024
của Ban Tổ chức Thành ủy)

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG BỘ _____, ngày _____ tháng _____ năm 2025
*

Số _____ - TTtr/_____

MẬT

TỜ TRÌNH

**Về Phương án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy,
bí thư, phó bí thư cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý của đảng bộ
nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi: - Ban Thường vụ Thành ủy.
 - Ban Tổ chức Thành ủy.

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch số 377 -KH/TU ngày 07 tháng 08 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030; Hướng dẫn số _____ -HD/BTCTU ngày _____ tháng _____ năm 2024 của Ban Tổ chức Thành ủy về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030.

Căn cứ tình hình cán bộ và kết quả quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo; kết quả thực hiện quy trình công tác cán bộ được quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy; Ban Chấp hành Đảng bộ _____ xây dựng phương án nhân sự ứng cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình địa phương, đơn vị:

Nêu khái quát về đặc điểm cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị

2. Tình hình tổ chức cơ sở đảng và đảng viên:

Tổng số tổ chức cơ sở đảng: _____; _____ đảng viên. Trong đó:

- _____ đảng bộ cơ sở, với _____ chi bộ trực thuộc (_____ đảng viên).

- ____ đảng bộ bộ phận, với ____ chi bộ trực thuộc (____ đảng viên).
- ____ chi bộ cơ sở (____ đảng viên).

II. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY ĐẦU NHIỆM KỲ 2020-2025:

Nội dung	Ban Chấp hành		Ban Thường vụ	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
- Đại hội đã biểu quyết số lượng				
- Đại hội đã bầu				
- Trong nhiệm kỳ giảm				
Trong đó:				
+ Chuyển công tác ra khỏi Đảng bộ				
+ Nghỉ hưu				
+ Nghỉ việc				
+ Bị kỷ luật cách chức				
+ Xin thôi tham gia				
+ Từ trần				
+ Khác ¹				
- Tăng trong nhiệm kỳ				
+ Thành phố tăng cường				
+ Từ nguồn tại chỗ				
- Hiện nay				
Trong đó:				
- Cán bộ nữ				
- Dân tộc				
+ Hoa				

¹ Liệt kê các trường hợp cụ thể (nếu có)

Nội dung	Ban Chấp hành		Ban Thường vụ	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
+ Khor me				
+ Chăm				
+ Khác				
- Thành phần				
+ Công chức				
+ Xuất thân từ công nhân				
+ Khác				
- Độ tuổi				
+ Dưới 40				
+ Từ 40 đến 45				
+ Từ 46 đến 50				
+ Từ 51 đến 55				
+ Trên 55				
- Trình độ chuyên môn:				
+ Tiến sĩ				
+ Thạc sĩ				
+ Đại học				
+ Cao đẳng				
+ Trung cấp				
- Chức danh khoa học:				
+ Phó giáo sư				
+ Giáo sư				

Nội dung	Ban Chấp hành		Ban Thường vụ	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
- Trình độ lý luận chính trị:				
+ Cử nhân,				
+ Cao cấp				
+ Trung cấp				
+ Sơ cấp				
- Cơ cấu				
+ Đảng				
+ Chính quyền				
+ Mặt trận - Đoàn thể				
+ Nội chính				
+ Phường, xã, thị trấn				
+ Đơn vị sự nghiệp				
+ Doanh nghiệp				
+ Khác				

Nhận định, đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm để làm cơ sở đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

III. THỰC HIỆN QUY TRÌNH CÔNG TÁC NHÂN SỰ CẤP ỦY, BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025-2030 VÀ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ.

Để chuẩn bị công tác nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030, Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy _____ đã tổ chức thực hiện nội dung công việc sau:

1. Quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch:

- Cấp ủy _____ đồng chí.
- Ban Thường vụ cấp ủy: _____ đồng chí.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý: ____ đồng chí.

2. Công tác luân chuyển, đào tạo cán bộ sau quy hoạch²:

Ngay sau khi cán bộ được phê duyệt quy hoạch, đến nay (cơ quan, đơn vị, tổ chức) đã luân chuyển, điều động, bố trí, đào tạo được:

- Luân chuyển ____ cán bộ cấp trưởng phòng (tương đương), ____ cấp phó trưởng phòng (tương đương) về giữ chức danh cấp trưởng (____ đồng chí), cấp phó (____ đồng chí) phường, xã, thị trấn.

- Bố trí ____ cán bộ chuyên viên thuộc các phòng, ban (tương đương) về phường, xã, thị trấn giữ chức vụ cấp trưởng (____ đồng chí), cấp phó (____ đồng chí).

- Đề bạt ____ cán bộ chuyên viên giữ chức vụ cấp phó phòng, ban (tương đương) và ____ đồng chí cấp phó giữ chức danh cấp trưởng.

- Cử ____ cán bộ đi học tập cao cấp lý luận chính trị, ____ cán bộ học trung cấp lý luận chính trị; ____ cán bộ được đào tạo trình độ trên đại học; ____ cán bộ được đào tạo đại học văn bằng 2.

3. Kết quả hội nghị Ban Chấp hành thảo luận, biểu quyết chuẩn bị định hướng nhân sự khóa mới³

Kết quả phiếu biểu quyết giới thiệu của cấp ủy viên đương nhiệm:

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lấy ý kiến bằng phiếu giới thiệu của Ban Chấp hành đương nhiệm về nguồn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới.

- Tổng số phiếu phát ra : __ phiếu

- Tổng số phiếu thu về : __ phiếu

- Tổng số phiếu hợp lệ : __ phiếu

(đính kèm phụ lục kết quả phiếu giới thiệu)

Chức danh	Số lượng do cấp ủy chuẩn bị	Số lượng nhân sự tái cử	Số lượng nhân sự mới
Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2025-2030			
Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2025-2030			
Bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030			

² Số liệu chỉ tính trong số các đồng chí được quy hoạch.

³ Bước 5 trong Phụ lục 4, Kế hoạch số 377 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Phó Bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030			
Chủ tịch Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031			
Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 ⁴			
Phó Chủ tịch hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031			
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 ⁴			

IV. DỰ KIẾN NHÂN SỰ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025-2030:

Ban Thường vụ cấp ủy _____ đã tổng hợp kết quả, thống nhất đề án giới thiệu nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025-2030 và chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân (nếu có). Trình Ban Thường vụ Thành ủy như sau:

1. Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030:

Nội dung	Ban Chấp hành		Ban Thường vụ	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
- Số lượng đề xuất				
- Tăng (+), giảm (-) so nhiệm kỳ 2020-2025				
- Đổi mới nhân sự so với đầu nhiệm kỳ 2020-2025				
- Tái cử				
- Ứng cử mới				
Trong đó:				
- Cán bộ nữ				
- Dân tộc				
+ Hoa				
+ Chăm				
+ Khác (ghi rõ)				
- Thành phần				
+ Công chức				
+ Xuất thân từ công nhân				
+ Khác (ghi rõ)				
- Độ tuổi				
+ Dưới 42				

⁴ Địa phương không tổ chức Hội đồng nhân dân chỉ ghi chức danh không ghi nhiệm kỳ

Nội dung	Ban Chấp hành		Ban Thường vụ	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
+ Từ 42 đến 52				
+ Trên 52				
- Trình độ chuyên môn:				
+ Tiến sĩ				
+ Thạc sĩ				
+ Đại học				
+ Cao đẳng				
+ Trung cấp				
- Chức danh khoa học:				
+ Phó giáo sư				
+ Giáo sư				
- Trình độ lý luận chính trị:				
+ Cử nhân				
+ Cao cấp ⁵				
+ Trung cấp				
+ Sơ cấp				
- Cơ cấu:				
+ Đảng				
+ Chính quyền				
+ Mặt trận – Đoàn thể				
+ Nội chính				
+ Phường, xã, thị trấn				
+ Đơn vị sự nghiệp				
+ Doanh nghiệp				
+ Khác				

2. Nhân sự giới thiệu ứng cử cụ thể:

2.1. Chức danh Bí thư cấp ủy:

Đồng chí _____, chức vụ hiện nay: _____, sinh ngày ____ tháng ____ năm ____; quê quán xã _____, huyện _____, tỉnh _____; tham gia công tác tháng ____ năm ____; vào Đảng dự bị ngày ____ tháng ____ năm ____; chính thức ngày ____

⁵ Chỉ tính các đồng chí đủ tiêu chuẩn theo Hướng dẫn số Ban Tổ chức Thành ủy.

tháng ____ năm ____; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: _____ chuyên ngành _____, _____ lý luận chính trị.

Khen thưởng: _____ (chỉ nêu từ bằng khen trở lên);

Kỷ luật: _____ (hình thức, năm)

Kết luận về tiêu chuẩn chính trị: Căn cứ Công văn số ____ - CVNB/BTC ____, ngày ____ tháng ____ năm 20____, của _____, trường hợp đồng chí _____ được _____ chức danh _____, nếu có đủ các tiêu chuẩn khác.

Kết luận về tiêu chuẩn sức khỏe: Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ thành phố có kết luận số _____, ngày ____ tháng ____ năm _____, đồng chí _____ đủ tiêu chuẩn sức khỏe.

Kết quả đánh giá cán bộ:

- Năm 2021:
- Năm 2022:
- Năm 2023:
- Năm 2024:
- Nhiệm kỳ (từ năm 2021-2024):

Kết quả phiếu giới thiệu:

- Ban Chấp hành Đảng bộ: ____ phiếu, đồng ý giới thiệu, tỷ lệ ____%.

2.2. Chức danh Phó bí thư⁶.

2.3. Chức danh ủy viên ban thường vụ⁷.

2.4. Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031.

2.5. Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031⁸.

2.6 Chức danh chính quyền⁹.

Ban Chấp hành Đảng bộ _____, kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Lưu.

⁶ Mục 2.2 đến 2.6 nêu thông tin rõ như chức danh bí thư cấp ủy.

⁷ Nêu từng đồng chí.

⁸ Địa phương không tổ chức Hội đồng nhân dân chỉ ghi chức danh không ghi nhiệm kỳ

⁹ Các chức danh cán bộ diện Thành ủy quản lý công tác tại đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy.